TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2023/QĐST-DS	*Diễn Châu, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Ng, sinh năm 1956. Địa chỉ: xóm N, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Nguyệt, sinh năm 1959; Địa chỉ: xóm V, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị Ng có nghĩa vụ trả cho bà Cao Thị N số tiền 195.000.000 đồng (Một trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Bà Cao Thị N và bà Hoàng Thị Ng thỏa thuận mỗi người phải chịu 2.437.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Cao Thị N và bà Hoàng Thị Ng đều là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí; thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm

đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Cao Thị N và bà Hoàng Thị Ng đều được miễn nộp phần án phí dân sự sơ thẩm mà mỗi bên phải chịu với số tiền được miễn là 2.437.500 đồng (Hai triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhung